BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số 225-KH/UBKTTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2025

ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY HƯNG YÊN
CÔNG VĂN ĐẾN Số 58 Ngày 10/4/2025
K/C.....
Lưu hồ sơ.....

KẾ HOẠCH

giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

---

- Căn cứ Quy chế làm việc Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII;

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng;

Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành Kế hoạch giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57) và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng được phê duyệt tại Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Đề án 204) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Chủ động nắm tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57 và Đề án 204 của các cấp ủy, tổ chức đảng; đánh giá mức độ tuân thủ và kết quả đạt được của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nội dung của Nghị quyết 57 và Đề án 204, làm cơ sở cho việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh chính sách, cơ chế thực thi, bảo đảm thực hiện đúng định hướng, mục tiêu chiến lược đã đề ra.

1.2. Phát huy ưu điểm; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm của các cấp ủy, tổ chức đảng và nguyên nhân để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục; cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm trong quá trình triển khai; đề xuất giải pháp khắc phục, điều chỉnh phù hợp để nâng cao hiệu quả thực hiện.

1.3. Tăng cường trách nhiệm và hiệu quả công tác chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong triển khai, thực hiện Nghị quyết 57 và Đề án 204, bảo đảm hoàn thành có chất lượng các mục tiêu, chỉ tiêu về đột phá phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các nhiệm vụ, giải pháp đề ra được thực hiện đầy đủ, đồng bộ và đúng tiến độ.

1.4. Thông tin kịp thời, tạo cơ chế phản hồi hai chiều giữa các đơn vị thực hiện với các Ban chỉ đạo, giúp nâng cao chất lượng quản lý, giám sát và điều hành trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao trách nhiệm giải trình, công khai tiến độ và kết quả; kịp thời thay thế người đứng đầu khi không đảm đương và hoàn thành nhiệm vụ

2. Yêu cầu

2.1. Giám sát, kiểm tra phải khách quan, minh bạch, bám sát nội dung, lộ trình triển khai Nghị quyết 57 và Đề án 204, đảm bảo đánh giá toàn diện trên các tiêu chí cụ thể.

2.2. Xây dựng cơ chế giám sát liên tục (đối tượng giám sát có trách nhiệm cập nhật thông tin, báo cáo chủ thể giám sát định kỳ hằng tháng, quý, năm), có hệ thống, áp dụng công cụ, ứng dụng số để thu thập, phân tích dữ liệu phục vụ công tác giám sát và đánh giá tình hình triển khai.

2.3. Phân công rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các Ban chỉ đạo, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan.

2.4. Chuẩn hóa báo cáo; báo cáo định kỳ và đột xuất phải đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn về tình hình triển khai, các khó khăn, vướng mắc cũng như các đề xuất điều chỉnh, bảo đảm thông tin kịp thời phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

2.5. Gắn công tác giám sát với đánh giá hiệu quả thực hiện, không chỉ kiểm tra việc tuân thủ mà còn đo lường mức độ đóng góp thực tế của các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống chính trị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chủ thể giám sát, kiểm tra

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương giám sát, kiểm tra đối với các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và các đảng ủy bộ, ban, ngành cơ quan Trung ương.

- Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện đối với các đảng ủy trực thuộc.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 57 và Đề án 204 tại một số tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương theo đề nghị của các Ban chỉ đạo hoặc theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Nội dung giám sát, kiểm tra

2.1. Giám sát

Thực hiện giám sát theo các quy định của Đảng về giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, trong đó tập trung giám sát một số nội dung, cụ thể:

(1) Về xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo;

(2) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thiện thể chế;

(3) Việc ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với doanh nghiệp;

(4) Việc tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

(5) Việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị;

(6) Công tác phát triển, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(7) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, cập nhật thông tin dữ liệu và kết nối chia sẻ dữ liệu về tình hình, kết quả thực hiện theo yêu cầu của các Ban Chỉ đạo.

2.2. Kiểm tra

- Thực hiện kiểm tra theo các quy định của Đảng về kiểm tra của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

- Quá trình kiểm tra khi phát hiện những vấn đề sau thì quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, cụ thể:

(1) Không đảm bảo tiến độ triển khai theo kế hoạch đề ra mà không có lý do chính đáng;

(2) Thực hiện sai quan điểm chỉ đạo, không đúng với mục đích, yêu cầu, có biểu hiện chệch hướng với quan điểm, chủ trương của Nghị quyết 57 và Đề án 204;

(3) Không đồng bộ trong thực hiện các giải pháp chuyển đổi số;

(4) Không đạt các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết 57 và Đề án 204;

(5) Có đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo về sai phạm hoặc khi có chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Chỉ đạo.

3. Phương thức triển khai

3.1. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát để lượng hóa kết quả thực hiện theo từng nhóm đối tượng cụ thể, tại từng cấp.

3.2. Sử dụng phần mềm, kết hợp với ứng dụng công nghệ số để tổ chức thu thập, cập nhật dữ liệu, thông tin theo thời gian thực, xây dựng hệ thống báo cáo giám sát trực tuyến.

3.3. Thực hiện công tác giám sát thường xuyên

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương, ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương thực hiện giám sát: từ phần mềm giám sát; qua các cơ sở dữ liệu văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công việc có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; qua các báo cáo định kỳ, báo cáo nhanh khi có yêu cầu của các Ban Chỉ đạo.

- Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xây dựng Báo cáo giám sát thường xuyên hằng tháng, quý, năm về tình hình thực hiện Nghị quyết 57 và Đề án 204 của cấp mình và cấp dưới, báo cáo cấp ủy cùng cấp và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương xây dựng Báo cáo giám sát thường xuyên tháng, quý, năm về tình hình thực hiện Nghị quyết 57 và Đề án 204 của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, báo cáo các Ban chỉ đạo và Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3.4. Thực hiện giám sát chuyên đề, kiểm tra tại địa bàn theo quy trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của cấp ủy và ủy ban kiểm các cấp.

3.5. Thời gian gửi báo cáo:

- Ủy ban kiểm tra các cấp gửi báo cáo tình hình thực hiện tháng, quý, năm vào ngày 18 hằng tháng, ngày 20 của tháng cuối quý và ngày 20/12 hằng năm; báo cáo nhanh khi có yêu cầu của các Ban chỉ đạo; trường hợp phát hiện có vi phạm nghiêm trọng hoặc có vấn đề cấp bách thì báo cáo đột xuất và đề xuất kiểm tra trong vòng 01 ngày kể từ ngày phát hiện vi phạm hoặc vấn đề cấp bách với Ủy ban Kiểm tra Trung ương để tổng hợp báo cáo các Ban Chỉ đạo.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương gửi báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Chỉ đạo tình hình thực hiện tháng, quý, năm vào ngày 25 hằng tháng, ngày 25 của tháng cuối quý và ngày 25/12 hằng năm; báo cáo nhanh khi có yêu cầu của các Ban chỉ đạo; báo cáo đột xuất và đề xuất kiểm tra trong vòng 02 ngày kể từ ngày phát hiện vi phạm hoặc vấn đề cấp bách với các Ban chỉ đạo để kịp thời xem xét, chỉ đạo xử lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương xây dựng mẫu báo cáo, hệ thống chỉ tiêu, bộ chỉ số cần giám sát để lượng hóa kết quả thực hiện theo từng nhóm đối tượng cụ thể, tại từng cấp, trình xin ý kiến các Ban chỉ đạo thông qua trước 30/4/2025.

2. Căn cứ mẫu báo cáo, hệ thống chỉ tiêu giám sát được phê duyệt, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương xây dựng yêu cầu về phần mềm giám sát, các kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu, quy trình thực hiện phục vụ công tác giám sát thường xuyên trước ngày 09/5/2025.

3. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng phần mềm, kết hợp với các ứng dụng công nghệ số, chia sẻ các dữ liệu, chỉ tiêu, chỉ số dùng chung để tổng hợp thông tin, xây dựng hệ thống báo cáo giám sát trực tuyến; xây dựng học liệu phục vụ cho đào tạo trực tuyến phần mềm, quy trình thực hiện giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề và triển khai đào tạo trực tuyến trên toàn quốc, chạy thử và hoàn thiện phần mềm trong tháng 6/2025, triển khai công tác giám sát từ tháng 7/2025.

4. Các các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương quán triệt, yêu cầu các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện Kế hoạch này; trong thời gian chờ đưa hệ thống phần mềm vào hoạt động để báo cáo trực tuyến, khi ban hành các văn bản có nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các công việc liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần đồng thời gửi bản điện tử tới ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy của cấp ủy trực thuộc Trung ương và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương (định dạng, phương thức, địa chỉ gửi nhận văn bản sẽ có thông báo cụ thể sau); chủ động phân công, bố trí nhân sự và dự toán kinh phí thực hiện khi có hướng dẫn triển khai từ Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

5. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương xây dựng, ban hành nội dung, nhiệm vụ thực hiện giám sát thường xuyên tình hình thực hiện Nghị quyết 57 và Đề án 204, phân công nhiệm vụ các vụ, đơn vị và hướng dẫn ủy ban kiểm tra

các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương triển khai Kế hoạch đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

6. Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo quy định; tham mưu đăng ký vốn, bố trí dự toán kịp thời để thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết 57 và Đề án 204 theo Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Ủy ban Kiểm tra Trung ương (qua Văn phòng Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương) để tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Văn Rón

Nơi nhận:
- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Thành viên Ủy ban,
- Đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan UBKTTW,
- Lưu VT, HS.